

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐDS-ST

Ngày 14 - 9 - 2018

V/v: Yêu cầu xác định cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG
*Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Thuận - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Chữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về yêu cầu “Xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 02/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Vũ Thìn V; Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Sùng Xuân B; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 2018

- Chị Sùng Thị H; Sinh ngày 30 tháng 8 năm 1999

Người đại diện theo pháp luật của cháu Sùng Xuân B: Chị Sùng Thị H (Mẹ đẻ cháu B); Sinh ngày 30 tháng 8 năm 1999.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Chị H có đơn xin vắng mặt).

3. Người làm chứng:

- Bà: Vàng Thị P; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Ông: Sùng Di V. Có mặt.

- Bà: Thào Thị S. Có mặt.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu xác định anh Vũ Đức T; Sinh ngày 28/02/1998 (Chết ngày 29/6/2017, Trích lục khai tử (bản sao) số: 165/TLKT-BS ngày 15/6/2018 của UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang); Nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang là cha ruột của cháu Sùng Xuân B, sinh ngày 20/02/2018.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang nhận định:

- Về quyền yêu cầu: Ông Vũ Thìn V là bố đẻ của anh Vũ Đức T (đã chết) yêu cầu Tòa án xác định anh T là cha đẻ của cháu Sùng Xuân B. Căn cứ vào Điều 92, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình ông V là người có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha cho con.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Vũ Thìn V có đơn yêu cầu xác định anh Vũ Đức T (đã chết) là cha đẻ của cháu Sùng Xuân B. Hiện nay ông V có nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là quan hệ pháp luật yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị H vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành phiên họp là đúng quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Người yêu cầu ông Vũ Thìn V trình bày: Tháng 11 năm 2016 con trai ông là Vũ Đức T, sinh ngày 28/02/1998, nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang tự nguyện tìm hiểu và lấy chị Sùng Thị H, sinh ngày 30/8/1999, trú tại xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang làm vợ. Đến ngày 02/02/2017 anh T, chị H chung sống với nhau như vợ chồng ở tại gia đình nhà ông V, do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh T và chị H không có đăng ký kết hôn chỉ được hai bên gia đình tổ chức ăn hỏi, cưới xin theo phong tục tập quán địa phương, trước khi cưới anh T và chị H có chụp ảnh cưới cùng nhau. Tháng 6 năm 2017 anh T đi làm thuê ở Trung Quốc được 03 ngày đến ngày 29/6/2017 anh T bị tai nạn chết, khi anh T chết chị H đã

mang thai được 02 tháng. Ngày 20/02/2018 chị H sinh con trai và khai sinh con là Sùng Xuân B; giấy khai sinh số 24 ngày 02/4/2018; đăng ký tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Cháu B khai sinh theo họ mẹ còn phần cha trong giấy khai sinh để trống chưa được cơ quan đăng ký hộ tịch công nhận anh Vũ Đức T là cha của cháu B. Từ khi chung sống với anh T đến khi chị H sinh con chị H vẫn ở cùng gia đình ông V, đến nay do anh T đã chết nên chị H không muốn tiếp tục ở lại gia đình ông nên đã để lại cháu Sùng Xuân B cho gia đình ông V nuôi dưỡng để sau này phụng dưỡng ông bà. Hiện nay chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Tùng Vài, huyện Q ở còn cháu Sùng Xuân B đang được gia đình ông V nuôi dưỡng. Vì vậy, ông V yêu cầu Tòa án xác định anh Vũ Đức Th (đã chết) là cha đẻ của cháu Sùng Xuân B để làm lại giấy khai sinh cho cháu B theo họ cha và có đầy đủ tên cha mẹ trong giấy khai sinh để cháu B được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Đức T, sinh ngày 28/02/1998, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và chung sống với nhau được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán địa phương, do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên chị và anh T không có giấy đăng ký kết hôn. Từ ngày 02/02/2017 chị và anh T lấy nhau về ở nhà bố mẹ đẻ anh T là ông Vũ Thìn V, chị H và anh T chung sống với nhau được 05 tháng đến tháng 6 năm 2017 anh T đi làm thuê ở Trung Quốc không may bị tai nạn chết ngày 29/6/2017, khi anh T chết chị H đã mang thai được 02 tháng. Ngày 20/02/2018 chị H sinh con trai và khai sinh con là Sùng Xuân B; giấy khai sinh số 24 ngày 02/4/2018; đăng ký tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Cháu B khai sinh theo họ mẹ còn phần cha trong giấy khai sinh để trống chưa được cơ quan đăng ký hộ tịch công nhận anh Vũ Đức T là cha của cháu B vì chị H và anh T không có đăng ký kết hôn. Sau khi sinh con chị H vẫn ở cùng gia đình ông V, đến nay chị H không muốn tiếp tục ở lại gia đình ông V và để lại cháu Sùng Xuân B cho ông bà nội nuôi dưỡng. Hiện nay chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Chị H cam đoan và thừa nhận cháu Sùng Xuân B; sinh ngày 20/02/2018; giấy khai sinh số 24 ngày 02/4/2018; đăng ký tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang là con chung giữa chị và anh Vũ Đức T (đã chết). Việc chị và anh T chung sống và có con được hai bên gia đình biết, làm chứng và thừa nhận. Nay ông Vũ Thìn V yêu cầu Tòa án xác định anh Vũ Đức T là cha đẻ của cháu Sùng Xuân B chị H hoàn toàn nhất ý.

Ngày 05/6/2018 chị Sùng Thị H cam đoan về việc công nhận cháu Sùng Xuân B; sinh ngày 20/02/2018; giấy khai sinh số 24 ngày 02/4/2018; đăng ký tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang là con chung giữa chị và anh Vừ Đức T.

Những người làm chứng: Bà Vàng Thị P là mẹ đẻ anh Vừ Đức T; ông Sùng Di V, bà Thào Thị S là bố, mẹ đẻ chị Sùng Thị H cũng xác nhận cháu Sùng Xuân B; sinh ngày 20/02/2018 là con chung của anh Vừ Đức T (đã chết) và chị Sùng Thị H.

Xét thấy, anh Vừ Đức T và chị Sùng Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 02/02/2017, do không đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh T và chị H về chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn chỉ được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới xin anh T và chị H chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T được 05 tháng đến tháng 9 năm 2017 anh T đi làm thuê ở Trung Quốc được 03 ngày thì bị tai nạn và chết tại Trung Quốc. Khi anh T chết chị H đã mang thai với anh T được 02 tháng, đến ngày 20/02/2018 chị H sinh con trai và khai sinh con là Sùng Xuân B. Do vậy, yêu cầu của ông Vừ Thìn V là có cơ sở phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Căn cứ vào Điều 92, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của ông Vừ Thìn V xác định anh Vừ Đức T, sinh ngày 28/02/1998, đã chết ngày 29/6/2017, Trích lục khai tử (bản sao) số: 165/TLKT-BS ngày 15/6/2018 của UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang là cha ruột của cháu Sùng Xuân B; sinh ngày 20/02/2018; giấy khai sinh số 24 ngày 02/4/2018; đăng ký tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với chị Sùng Thị H là người đại diện theo pháp luật của cháu B và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có lời khai và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào các tài liệu do các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập thấy rằng yêu cầu của ông Vừ Thìn V là có cơ sở đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q áp dụng khoản 10 Điều 29, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Vừ Thìn V, xác định anh Vừ Đức T đúng là cha đẻ của cháu Sùng Xuân B. Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm cho ông Vừ Thìn V.

- Từ những nhận định nêu trên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Thìn V.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 12, Điều 14 và Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự đối với yêu cầu của ông Vũ Thìn Vàng.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 92, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 khoản 4 Điều 35, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 12, Điều 14 và Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Vũ Thìn V.

Xác định anh Vũ Đức T, sinh ngày 28/02/1998, đã chết ngày 29/6/2017, Trích lục khai tử (bản sao) số: 165/TLKT-BS ngày 15/6/2018 của UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang là cha ruột của cháu Sùng Xuân B; sinh ngày 20/02/2018; giấy khai sinh số 24 ngày 02/4/2018; đăng ký tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật các đương sự có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cải chính hộ tịch cho cháu Sùng Xuân B theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Vũ Thìn V được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã T, H.Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận

